Sở đồ DFD :

Người Dùng

D1 D2

Thiết Bị Nhập Máy Bay Thiết Bị Xuất

D5 D6

D3 D4

Ý nghĩa của dòng dữ liệu : Thuật toán xử lý:

D1: Thông tin chuyến bay cần đổi/ hoàn vé -B1: Nhập mã vé cần đổi / hoan -B2:Kiểm tra vé cần đổi còn hay hết

D2: Xuất thông báo về: -B3:Trả về thông báo

Loại máy bay

Vé cần đổi / Hoàn vé

D3:Thông báo thông tin về vé máy bay

D4: Lưu trữ thông tin và cập nhật lại vé

D5:Không

D6: Không

Người Dùng

D1 D2

Thiết Bị Nhập Đăng Nhập Thiết Bị Xuất

D5 D6

D3 D4

Ý nghĩa của dòng dữ liệu : Thuật

D1: Nhập mã code vé máy bay -B1: Chọn ngày, giờ cần chuyển đổi vé

-B2: Thông tin chuyến may cũ và mới và đổi / hoàn theo yêu cầu của khách

KQ: Thông tin chuyến bay của khách đã được cập nhật

D2: Kiểm tra vé có tồn tại

D3: Xuất thông tin khách hàng   
+Các bước:  
B1: Ngày giờ bay và thông tin hành khách  
B2: Hành trình bay  
B3: Kiểm tra vé bay có trùng với vé khác

B4: đổi vé và cập nhật thông tin

D4:không

D5:Không

D6:Không